

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST- HS, ngày 03/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Công T1 – Sinh năm 1994

Nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công M, sinh năm: 1961 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1962; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ Hà Thị H (đã ly hôn năm 2021), có 2 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/9/2023 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nộp phạt ngày 28/9/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày 21/02/2024. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị N – Sinh năm 1975

Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã H, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thúc X (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ bảy; Chồng Hà Văn H, sinh năm 1972 và có 2 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:** Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lời khai có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 1 năm 2024, anh Nguyễn Anh T2 nhiều lần đến quán karaoke Ánh Dương do Lê Thị N làm chủ để hát và sử dụng bóng cườì, mỗi lần đến hát Lê Công T1 là người đứng ra trả tiền hát của anh T2 cho Lê Thị N, vì T1 là con nuôi của Nhịp. Tổng cộng số tiền anh T2 nợ T1 trong các lần hát là 75.000.000đ. Lê Công T1 đã nhiều lần tìm gặp anh T2 để yêu cầu trả nợ nhưng anh T2 không trả. Khoảng 20 giờ, ngày 14/01/2024 Hà Văn Á và Lê Công T1 đến nhà anh T2 để đòi nợ nhưng anh T2 không có nhà, khi đến quán cà phê Koi ở phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn thì gặp anh T2, T1 bảo anh T2 về quán karaoke Ánh Dương để nói chuyện rồi T1 lên xe ô tô biển kiểm soát 36A – 391.31 của anh Nguyễn Anh T2, cả hai cùng đi đến quán karaoke Ánh Dương, lúc này khoảng 21 giờ, còn Hà Văn Á đi lên nhà vợ của Á.

Tại quán Ánh Dương, T1 yêu cầu anh T2 gọi điện cho người nhà đến trả hết số tiền 75.000.000 anh T2 nợ T1 thì mới cho anh T2 về, anh T2 xin T1 về nhưng T1 không cho về, chặn xe tải ở lối ra không cho anh T2 lái xe về. Do lo sợ nếu về sẽ bị T1 đánh nên anh T2 phải ở lại quán.

Khi bị T1 giữ anh T2 đã gọi điện cho nhiều người để hỏi vay tiền nhưng không được. Khoảng 19 giờ ngày 15/1/2024 anh T2 gọi điện cho bố là ông Nguyễn Duy N nói về việc nợ T1 75.000.000đ và nhờ bố đi vay tiền trả cho T2, sau đó T1 nói chuyện qua điện thoại với ông Nhất yêu cầu ông Nhất đem tiền đến trả nợ thì mới cho anh T2 về. Ông Nhất xin T1 cho anh T2 về rồi gia đình sẽ thu xếp trả nợ nhưng T1 không đồng ý và nói phải trả tiền mới cho về.

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2024 chị Lê Thị Trang (vợ anh T2) và anh Lê Thế Anh (anh rể anh T2) đến quán Ánh Dương xin cho anh T2 về nhưng T1 không đồng ý và yêu cầu anh T2 trả hết nợ mới cho về. Sau đó ông Nhất đã gọi cho ông Nguyễn Tài Khương, nhờ ông Khương gọi điện cho Lê Thị N để nhờ Nhịp bảo T1 thả cho anh T2 về. Sau khi ông Khương nhờ Nhịp đã nói với T1 thả anh T2 ra nhưng T1 không đồng ý.

Khoảng 1 giờ ngày 16/01/2024, ông Nguyễn Xuân làm đơn tố giác gửi đến Công an huyện Triệu Sơn về việc anh Nguyễn Anh T2 bị Lê Công T1 giữ trái pháp luật tại quán karaoke Ánh Dương, địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa từ tối 14/01/2024 để yêu cầu trả số nợ 75.000.000đ.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, khoảng 10 giờ ngày 16/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn tiến hành kiểm tra quán karaoke Ánh Dương phát hiện anh Nguyễn Anh T2 đang bị Lê Công T1 giữ tại quán nên đã tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest màu trắng, biển kiểm soát 36A – 391.31 của anh Nguyễn Anh T2.

Quá trình giữ anh T2 tại quán karaoke Ánh Dương thì anh T2 ngủ trên xe ô tô và đi lại trong khuôn viên của quán, không được ra ngoài, Lê Thị N là chủ sử dụng khu đất và là người quản lý trông coi quán karaoke Ánh Dương, nơi Lê

Công T1 sử dụng để giữ anh Nguyễn Anh T2. Khoảng 18 giờ ngày 15/01/2024 T1 nói cho Nhịp biết về việc đang giữ anh T2 tại quán Ánh Dương do anh T2 nợ tiền chưa trả nhưng Nhịp vẫn không ngăn cản và cho T1 sử dụng địa điểm do Nhịp quản lý để thực hiện hành vi giữ anh T2.

Hiện trường xảy ra vụ án là khuôn viên quán karaoke Ánh Dương, thuộc thửa đất số 1295, tờ bản đồ số 10, thuộc Thôn D, xã H, huyện T, người sử dụng đất là ông Hà Văn H và Lê Thị N. Vị trí cụ thể nơi T1 giữ anh T2 là khuôn viên phía bên phải nhà chính của gia đình Lê Thị N.

Vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại 1 xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest màu trắng, biển kiểm soát 36A – 391.31 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân N.

Về dân sự: Anh T2 có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000đ, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh T2

*Cáo trạng số 36/CT – VKS -TS ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Công T1, Lê Thị N về tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Công T1, Lê Thị N phạm tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Hình phạt đối với bị cáo Lê Công T1 từ 3 đến 4 tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 đến ngày 21/02/2024.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự

Hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Lê Thị N không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Xuất phát từ việc anh Nguyễn Anh T2 nợ tiền Lê Công T1, T1 đã đòi nhiều lần nhưng anhT2 không trả, nên trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 14/01/2024 đến khoảng 10 giờ ngày 16/01/2024 Lê Công T1 đã có hành vi giữ anh Nguyễn Anh T2 trái pháp luật tại quán karaoke Ánh Dương của Lê Thị N, địa chỉ tại Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, mục đích để anhT2 gọi điện cho người nhà đem tiền đến trả nợ cho Lê Công T1.

Lê Thị N là chủ quán karaoke Ánh Dương, biết việc T1 giữ anhT2 tại quán của Nhịp nhưng vẫn đồng ý để T1 sử dụng địa điểm do Nhịp quản lý để thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Công T1, Lê Thị N, phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung

[4] Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ. Bị cáo Lê Công T1 là người trực tiếp giữ anhT2 trái pháp luật tại quán karaoke Ánh Dương để ép gia đình anhT2 đem tiền đến trả nợ nên bị cáo T1 giữ vai trò chính trong vụ án. Lê Thị N là chủ quán karaoke Ánh Dương, biết việc T1 giữ anhT2 tại quán của Nhịp nhưng vẫn đồng ý để T1 sử dụng địa điểm do Nhịp quản lý để thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho T1.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị cáo Lê Thị N sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo Nhịp có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Xét thấy:

Ngày 01/9/2023 bị cáo Lê Công T1 bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” đã nộp phạt ngày 28/9/2023, do bị

cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ vào Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Lê Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Lê Thị N trước đây có mở quán karaoke nhưng do làm ăn thua lỗ nên hiện tại quán đang đóng cửa, bị cáo là lao động tự do nên thu nhập không ổn định, bị cáo thường xuyên ốm đau phải đi điều trị tại bệnh viện nên điều kiện kinh tế khó khăn được đại diện chính quyền địa phương xác nhận, do đó miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thị N

[6] Về dân sự: Bị cáo, bị hại đã thỏa thuận với nhau nay không yêu cầu giải quyết về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với anh Hà Văn Á đi cùng Lê Công T1 đến tìm anh Nguyễn Anh T2 để đòi nợ, không tham gia giúp sức cho T1 giữ anh T2; Đối với ông Hà Văn Hoàng (chồng Lê Thị N) là đồng chủ sử dụng thửa đất là địa điểm Lê Công T1 thực hiện hành vi giữ người trái pháp luật nhưng do ông Hoàng không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Hà Văn Á và ông Hà Văn Hoàng

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 157 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công T1, Lê Thị N, phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Công T1: 3 (ba) tháng tù

Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt thi hành án được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/1/2024 đến ngày 21/02/2024

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thị N: 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Triệu Sơn nhận được Quyết định thi hành án. Giao Lê Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng điều 135, 136, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.

Buộc các bị cáo Lê Công T1, Lê Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan